

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Quốc Nhân

2. Ngày tháng năm sinh: 01/11/1982; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C9-05, đường 23, KDC Thường Thạnh, Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ: C9-05, đường 23, KDC Thường Thạnh, Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.
Điện thoại di động: 0939 470579; E-mail: tqnhan@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

(1) Từ tháng 01 năm 2006 đến tháng 10 năm 2006: Cán bộ khuyến nông, tại trạm Khuyến nông quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(2) Từ tháng 11 năm 2006 đến tháng 7 năm 2011: Nghiên cứu viên, tại Viện Nghiên cứu Phát triển đồng bằng sông Cửu Long, trường Đại học Cần Thơ

(3) Từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 9 năm 2011: Nghiên cứu viên tại Khoa Phát triển nông thôn, trường Đại học Cần Thơ

(4) Từ tháng 10 năm 2011 đến tháng 9 năm 2013: Học Chương trình Thạc sĩ tại Đại học Nông nghiệp và Công nghệ Tokyo, Nhật Bản

(5) Từ tháng 10 năm 2013 đến tháng 8 năm 2014: Nghiên cứu viên tại Khoa Phát triển nông thôn, trường Đại học Cần Thơ

Handwritten signature

(6) Từ tháng 9 năm 2014 đến tháng 11 năm 2014: Giảng viên tại Khoa Phát triển nông thôn, trường Đại học Cần Thơ

(7) Từ tháng 12 năm 2014 đến tháng 6 năm 2016: Phó Trưởng Bộ môn Kinh tế - Xã hội nông thôn, Khoa Phát triển Nông thôn, trường Đại học Cần Thơ

(8) Từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 3 năm 2019: Học Chương trình Tiến sĩ tại trường Đại học Kagoshima, Nhật Bản

(9) Từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 11 năm 2020: Giảng viên tại Bộ môn Kinh tế - Xã hội nông thôn, Khoa Phát triển Nông thôn, trường Đại học Cần Thơ

(12) Từ tháng 12 năm 2020 đến nay: Giảng viên chính tại Bộ môn Kinh tế - Xã hội nông thôn, Khoa Phát triển Nông thôn, trường Đại học Cần Thơ

(13) Từ tháng 01 năm 2024 đến nay: Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm đa dạng sinh học Hòa An, Khoa Phát triển Nông thôn, trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Trung tâm; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Phát triển Nông thôn, trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khoa Phát triển Nông thôn, trường Đại học Cần Thơ, số 554, quốc lộ 61, ấp Hòa Đức, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Điện thoại cơ quan: 0293 351 1111

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 15 tháng 8 năm 2005; số văn bằng: C639507; ngành: Nông học; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 18 tháng 9 năm 2013; số văn bằng: M-Agr.448; ngành: Nông nghiệp; chuyên ngành: Phát triển quốc tế trong về lĩnh vực nông thôn; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Nông nghiệp và Công nghệ Tokyo, Nhật Bản; đã được Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận là bằng Tốt nghiệp Thạc sĩ ngày 12 tháng 02 năm 2015.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 15 tháng 3 năm 2019; số văn bằng: 926; chuyên ngành: Kinh tế Tài nguyên vùng và toàn cầu; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kagoshima, Nhật Bản; đã được Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận là bằng Tốt nghiệp Tiến sĩ ngày 09 tháng 5 năm 2025.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Hội đồng 2, Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

Karhau

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu về các hình thức tổ chức sản xuất và kinh doanh trong nông nghiệp:** Tập trung nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến Mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản qua hợp đồng; Mô hình hợp tác xã nông nghiệp; Mô hình du lịch nông nghiệp.

- **Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu về khuyến nông và nguồn lực xã hội, hiệu quả các mô hình sản xuất trong nông nghiệp:** Các nghiên cứu tập trung vào các vấn đề có liên quan đến Khuyến nông và nguồn vốn xã hội trong nông nghiệp; Mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn như VietGAP, Global GAP; Đánh giá hiệu quả các mô hình sản xuất nông nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **04 HVCH** bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ và được cấp bằng.
- Đã hoàn thành **03 đề tài NCKH** từ cấp cơ sở trở lên. Trong đó, ứng viên làm chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở và chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ;
- Đã công bố **41 bài báo** khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học và trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, trong đó:
 - + Có 06 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus. Trong số đó, ứng viên là tác giả chính của 06 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín (03 bài ISI và 03 bài Scopus/Q3) và đều được xuất bản sau Tiến sĩ.
 - + Có 03 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác.
 - + Có 01 báo cáo khoa học tại hội thảo quốc tế do nhà xuất bản có chỉ số ISBN xuất bản.
 - + Có 31 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng giáo sư Nhà nước tính điểm.
- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không
- Số lượng sách đã xuất bản: **01** sách tham khảo (**thành viên**) tại Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ năm 2016;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm học	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; Cơ quan ban hành
2020 - 2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 3958/QĐ-ĐHCT, ngày 14/10/2021 của Trường Đại học Cần Thơ
2023 - 2024	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 35/QĐ-ĐHCT, ngày 06/01/2025 của Trường Đại học Cần Thơ

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên tham gia công tác tại trường Đại học Cần Thơ từ tháng 11/2006 với vai trò là nghiên cứu viên hợp đồng. Trong gần 19 năm công tác tại Trường Đại học Cần Thơ, trải qua nhiều vai trò khác nhau từ nghiên cứu viên hợp đồng, giảng viên, giảng viên chính, Phó trưởng Bộ môn và Giám đốc Trung tâm, phó Bí thư chi bộ, ứng viên xin tự đánh giá bản thân dựa vào các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của giảng viên (nhà giáo) như sau:

- **Về phẩm chất chính trị và tư tưởng:** có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối lãnh đạo của Đảng; luôn chấp hành và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

- **Về phẩm chất đạo đức và lối sống:** có lối sống giản dị và trung thực, nêu cao tinh thần gương mẫu của người giảng viên; luôn có tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp và sửa chữa những khuyết điểm của bản thân. Ứng viên luôn có tinh thần hợp tác, tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ. Ứng viên luôn tận tâm trong công việc và nhiệt tình hỗ trợ sinh viên trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- **Về công tác giảng dạy:** Ứng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được giao và tuân thủ theo đúng các quy định của đơn vị cũng như các quy định nghề nghiệp và chuẩn mực đạo đức nhà giáo trong công tác giảng dạy. Ứng viên luôn tâm huyết với nghề và ứng xử chuẩn mực với người học. Bên cạnh tham gia công tác giảng dạy các môn học của các chương trình đào tạo ở bậc đại học và sau đại học, ứng viên còn hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp đại học và hướng dẫn học viên thực hiện luận văn cao học. Ứng viên luôn có tinh thần cầu tiến, thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và luôn có ý thức rèn luyện bản thân để ngày càng hoàn thiện và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người học và xã hội.

- **Về công tác nghiên cứu khoa học:** nghiên cứu khoa học là một trong những điểm mạnh của ứng viên, ứng viên thường chủ động và đam mê nghiên cứu khoa học. Ứng viên đã xuất bản nhiều công trình nghiên cứu trên các tạp chí trong và ngoài nước. Ứng viên đã chủ trì thực hiện một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở và cấp bộ theo các định hướng nghiên cứu; hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường (3 nhóm đã hoàn thành).

- **Về công tác phát triển cộng đồng:** bên cạnh công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng viên còn thực hiện các khóa tập huấn ngắn hạn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ công tác trong nông nghiệp ở các địa phương, ban lãnh đạo các hợp tác xã về các chủ đề như xây dựng và quản trị chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng liên kết trong sản xuất nông nghiệp, tổ chức và quản lý dịch vụ trong hợp tác xã, chính sách phát triển và vai trò của hợp tác xã trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Ngoài ra, ứng viên còn tham gia tập huấn và tư vấn cho tổ chức NGOs trong việc nâng cao sinh kế cho người dân

thông qua tín dụng nhỏ (tổ chức MYI, Hàn Quốc), tham gia tư vấn đánh giá một số hoạt động của dự án các trung tâm đổi mới sáng tạo xanh (GIZ, Đức),...

- **Về công tác khác:** ngoài ra, ứng viên còn tham gia xây dựng chương trình đào tạo, điều chỉnh chương trình đào tạo, xây dựng đề cương học phần một số môn học phụ trách ở bậc đại học, tham gia công tác cố vấn học. Bên cạnh hoạt động chuyên môn, ứng viên còn tham gia một số hoạt động phong trào và đoàn thể của Khoa và Trường. Ứng viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác được phân công của Bộ môn, Khoa và Trường và luôn chấp hành nghiêm các nội quy và quy định của đơn vị và Nhà trường.

Với những nỗ lực và kết quả đạt được trong suốt gần 19 năm công tác tại trường Đại học Cần Thơ, ứng viên xét thấy mình đáp ứng đủ tiêu chuẩn Phó Giáo sư theo quy định của Nhà nước hiện hành. Do vậy, ứng viên kính mong Hội đồng xem xét công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư năm 2025.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: tính đến tháng 6 năm 2025, ứng viên có 07 năm 09 tháng thâm niên đào tạo (không tính 3 năm ứng viên đi học tập nghiên cứu sinh toàn thời gian ở nước ngoài).

- Thông tin về kết quả tham gia đào tạo đại học và sau đại học trong thời gian 6 năm, trong đó có 3 năm cuối liên tục tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, được trình bày như sau:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016				7	130		130/327/229,5 (*)
2	2020-2021				5	155		155/307/280 (**)
3	2021-2022			2	7	220		220/463,5/280 (**)
03 năm học cuối								
4	2022-2023			2	5	160	30	190/474,2/280 (**)
5	2023-2024				3	175		175/405/280 (**)
6	2024-2025				9	190		190/420,5/280 (**)

Ghi chú: (*) Từ ngày 25/3/2021 đến trước ngày 11/9/2020, 85% giờ chuẩn cho chức vụ Phó trưởng Bộ môn theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ Trưởng Bộ GD & ĐT; Quyết định số 4412/QĐ-ĐHCT ban hành ngày 25/11/2015 Quy định chế độ làm việc đối Giảng viên (năm học 2015-2016): Định mức giờ chuẩn là 270 giờ. Từ năm học 2015-2016, ứng viên đã được bổ nhiệm Phó Trưởng Bộ môn nên định mức giờ chuẩn là 229,5 giờ

(**) Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu; và

Quyết định số 871/QĐ-ĐHCT ban hành ngày 14/4/2021 quy định: Định mức giờ chuẩn cho giảng viên chính (năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025) là 280 giờ. Từ năm học 2020-2021, ứng viên được bổ nhiệm giảng viên chính nên định mức giờ chuẩn là 280 giờ

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học tập môn học và bảo vệ luận văn Thạc sĩ bằng tiếng Anh tại trường Đại học Nông nghiệp và công nghệ Tokyo, Nhật Bản từ năm 2013. Học tập môn học và bảo vệ luận án Tiến sĩ bằng tiếng Anh tại trường Đại học Kagoshima, Nhật Bản năm 2019.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ C tiếng Anh do Trung tâm Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ cấp 2008.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thảo Nguyên		HVCH	X		12/2021 - 10/2022	Trường Đại học Cần Thơ	30/12/2022
2	Ngô Văn Thống		HVCH	X		12/2021 - 10/2022	Trường Đại học Cần Thơ	30/12/2022
3	Mai Văn Đen		HVCH	X		12/2022 – 8/2023	Trường Đại học Cần Thơ	20/10/2023
4	Phạm Duy Kha		HVCH	X		12/2022 – 8/2023	Trường Đại học Cần Thơ	20/10/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long: Thành tựu và triển vọng	TK	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ; 2016	10	Thành viên	Chương 6: Vấn đề đất đai và liên kết sản xuất trong nông nghiệp, từ trang 193 – 212 (tác giả chính) Chương 9: Kinh nghiệm quốc tế và chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long trong hội nhập quốc tế, từ trang 265 – 286 (đồng tác giả)	Giấy xác nhận số 2247/GXN-ĐHCT, ngày 18/6/2025 Giấy xác nhận số 2151/GXN-ĐHCT, ngày 13/6/2025
II	Sau khi được công nhận TS						
1							

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Không

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tính bền vững của hợp đồng liên kết tiêu thụ lúa gạo giữa	CN	T2015_84, Trường Đại học Cần Thơ; Quyết định số	2015-2016	Biên bản nghiệm thu ngày 24/6/2016, theo Quyết định số 2150/QĐ-ĐHCT

Karlan

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	nông dân và doanh nghiệp		1177/QĐ-ĐHCT ngày 24/4/2015		ngày 20/6/2016. Kết quả: Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận áp dụng mô hình thực hành nông nghiệp tốt (GAP) vào sản xuất cây ăn trái (xoài) của nông dân ở Đồng bằng sông Cửu Long	CN	T2020_78, Trường Đại học Cần Thơ; Quyết định số 1047/QĐ-ĐHCT ngày 29/5/2020	2020 - 2021	Biên bản nghiệm thu ngày 31/5/2021, theo Quyết định số 1361/QĐ-ĐHCT ngày 21/5/2021. Kết quả: Tốt
3	Nghiên cứu vai trò của hợp tác xã nông nghiệp trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho nông hộ ở Đồng bằng sông Cửu Long	CN	B2021_TCT_04, Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 3813/QĐ-BGDĐT ngày 20/11/2020	2021 - 2023	Biên bản nghiệm thu ngày 12/10/2023, theo Quyết định số 2505/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2023. Kết quả: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Phân tích nguyên nhân nông dân từ bỏ sản xuất vú sữa Lò Rèn theo tiêu chuẩn Global GAP tại huyện Châu Thành, Tiền Giang	3	X	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; ISSN 1859-0004		1	14(9); 1457-1465	9/2016
https://vie.vjas.vn/index.php/vjasvn/article/view/1458								

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2	Current status and problems of rice contract farming enforcement in the Mekong delta, Vietnam	2	X	Agricultural Marketing Journal of Japan; ISSN: 1341-934X		7	26(1); 43-50	6/2017
https://www.jstage.jst.go.jp/article/amsj/26/1/26_43/_pdf								
3	Phân tích yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chính sách khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	2	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; ISSN: 1859 – 4581			316; 137-144	7/2017
4	Analysis of contract farming between paddy farmers and an agribusiness firm in the Mekong delta of Vietnam	2	X	Agricultural Marketing Journal of Japan; ISSN: 1341-934X		6	27(1); 60-67	6/2018
https://www.jstage.jst.go.jp/article/amsj/27/1/27_60/_pdf								
5	Yếu tố ảnh hưởng đến việc nông dân tham gia mô hình sản xuất và thu mua lúa qua hợp đồng: trường hợp mô hình của công ty Lộc Trời	1	X	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Đà Nẵng; ISSN: 1859-1531		2	17(2); 21-25	2/2019
https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/1862								
II	Sau khi được công nhận TS							
6	Paddy marketing and profitability performance by farm-scale households in the Mekong Delta: Case of Co Do district	3	X	Japanese Journal of Food, Agricultural and Resource Economics, ISSN: 0388-8363			70(1);71-82	4/2019

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực thi hợp đồng sản xuất và thu mua lúa gạo ở đồng bằng sông Cửu Long	1	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; ISSN: 1859 – 4581			360:1-11	9/2019
8	Effect of private-led contract farming on rice growers' yield, cost, selling price and return: evidence from Vietnam's central Mekong Delta	1	X	International Food and Agribusiness Management Review; ISSN: 1559-2448	ISI(SCIE), IF:1,145 (2019); IF: 1,5 (2024)	9	22(5);73 1-746	9/2019
https://brill.com/view/journals/ifam/22/5/article-p731_7.xml								
9	Đánh giá hiệu quả sản xuất lúa của nông hộ thông qua hợp đồng liên kết tiêu thụ ở đồng bằng sông Cửu Long	1	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; ISSN: 1859 – 4581			377: 113-118	2/2020
10	Ứng dụng phương pháp ghép điểm xu hướng (PSM) đánh giá tác động của việc tham gia hợp tác xã đến hiệu quả sản xuất lúa của nông hộ ở huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ	1	X	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; ISSN: 1859-0004		5	18(2); 138-146	2/2020
https://vie.vjas.vn/index.php/vjasvn/article/view/643								
11	Impact of outgrower scheme on yield, output price, and income: a rice-farm-level study in the Mekong delta, Vietnam	4	X	Hitotsubashi Journal of Economics; ISSN (E): 2436-097X	ISI(SSCI), IF: 0,473 (2020); IF: 0,2 (2024)	1	61(1); 1- 19	6/2020

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://hermes-ir.lib.hit-u.ac.jp/hermes/ir/re/31203/?lang=1							
12	Ảnh hưởng của việc sử dụng giống Japonica đến hiệu quả sản xuất lúa của nông hộ ở tỉnh An Giang: phương pháp tiếp cận ghép điểm xu hướng	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế; ISSN: 0866-7489			3(514); 81-88	3/2021
13	Áp dụng tiêu chuẩn VietGAP: thách thức và khó khăn đối với hộ trồng xoài ở Đồng bằng sông Cửu Long	1	X	Tạp chí Phát Triển Bền Vững Vùng; ISSN: 2354-0729			11 (1); 49-58	3/2021
	https://irsd.vass.gov.vn/tap-chi/tin-tuc-tap-chi/ap-dung-tieu-chuan-VIETGAP-Kho-khan-va-thach-thuc-doi-voi-cac-ho-trong-xoai-o-dong-bang-song-Cuu-Long-38							
14	Cảm nhận của du khách về loại hình du lịch sinh thái miệt vườn ở huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	2	X	Tạp chí Phát Triển Bền Vững Vùng; ISSN: 2354-0729			12 (1), 133-142	3/2022
15	Yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng VietGAP của hộ trồng xoài ở Đồng bằng sông Cửu Long	4	X	Tạp chí Khoa học – Đại học Mở TP.HCM: Kinh tế và kinh doanh; ISSN: 2734-9306			17(2), 152-163	4/2022
	https://journalofscience.ou.edu.vn/index.php/econ-vi/article/view/1468							
16	Ảnh hưởng của việc tham gia liên kết đến kết quả sản xuất của nông dân trồng lúa ở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; ISSN: 1859-0004		2	20(5); 677-685	5/2022
	https://vie.vjas.vn/index.php/vjasvn/article/view/996							

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia Hợp tác xã của nông hộ trồng lúa ở đồng bằng sông Cửu Long	3		Tạp chí Phát Triển Bền Vững Vùng; ISSN: 2354-0729			12(2): 68-76	6/2022
18	Vai trò của Hợp tác xã trong cung cấp vật tư đầu vào và tiêu thụ lúa cho nông dân ở tỉnh Hậu Giang	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; ISSN: 1859-0004			20(9); 1242-1251	9/2022
https://vie.vjas.vn/index.php/vjasvn/article/view//1050								
19	Ảnh hưởng của tham gia Hợp tác xã đến thu nhập từ sản xuất lúa của nông hộ ở tỉnh Trà Vinh	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; ISSN: 1859-0004			20(10); 1374-1385	10/2022
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2022/10/10.9-s.pdf								
20	Hiện trạng và giải pháp thúc đẩy nông dân liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất lúa ở tỉnh Hậu Giang	2	X	Tạp chí Khoa học – Đại học Mở TP.HCM: Kinh tế và kinh doanh; ISSN: 2734-9306			17(5), 32-43	11/2022
https://journalofscience.ou.edu.vn/index.php/econ-vi/article/view/2086								
21	Impact of new-type agricultural cooperatives on profitability of rice farms: evidence from Vietnam's Mekong River Delta	7	X	Economies; ISSN: 2227-7099	ISI(ESCI), Q2 (2021); Q2 (2024), IF: 2,1 (2024)	8	10(306).	12/2022
https://doi.org/10.3390/economies10120306								
22	Đặc điểm sản xuất và hiệu quả tài chính của mô hình canh tác xoài	3	X	Tạp chí Khoa học – Đại học Mở TP.HCM: Kinh tế và kinh			18(2), 68-79	4/2023

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	cát Hòa Lộc ở tỉnh Hậu Giang			doanh; ISSN: 2734-9306				
	https://journalofscience.ou.edu.vn/index.php/econ-vi/article/view/2064							
23	Mối quan hệ giữa vốn xã hội và thu nhập từ sản xuất lúa của nông hộ ở vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long	3	X	Tạp chí Công Thương; ISSN: 0866-7756			21: 88- 94	10/2023
24	Yếu tố quyết định tham gia mô hình liên kết của hộ sản xuất lúa ở huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	1	X	Tạp chí Tài chính; ISSN: 2615-8973			815; 110 - 113	12/2023
25	Vai trò hợp tác xã trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất lúa của nông dân ở Đồng bằng sông Cửu Long	1	X	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế; ISSN: 0866- 7489			2(549); 49 – 61	2/2024
26	Thực trạng tổ chức và hoạt động của hợp tác xã lúa gạo ở đồng bằng sông Cửu Long	2	X	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế; ISSN: 0866- 7489			8(555); 25-37	8/2024
27	Choice of agricultural cooperative marketing channel and economic returns among members: Evidence from rice farmers in Vietnam	2	X	International Journal on Food System Dynamics; ISSN: 1869- 6945	Scopus, Q3 (2023); Q3 (2024)		15(5); 486-494	9/2024
	http://centmapress.ilb.uni-bonn.de/ojs/index.php/fsd/article/view/M3							
28	Hiệu quả tài chính mô hình nuôi bò sữa quy mô nông hộ ở	3	X	Tạp chí Tài chính; ISSN: 2615-8973			833; 195-198	9/2024

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng							
29	Thực trạng và giải pháp thúc đẩy nông dân sản xuất cây ăn trái theo tiêu chuẩn VietGAP ở tỉnh Hậu Giang	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam: phần B; ISSN: 18594794			66(9); 68-73	9/2024
https://b.vjst.vn/index.php/ban_b/article/view/2978								
30	Nhân tố ảnh hưởng sự hài lòng khi thực hiện mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sữa bò với hợp tác xã Evergrowth	3	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo; ISSN: 1859- 4972			887(10/2 024); 235-238	10/2024
31	Ảnh hưởng của yếu tố kỹ thuật đến hiệu quả sản xuất lúa của nông dân ở Đồng bằng sông Cửu Long	2	X	Tạp chí nghiên cứu kinh tế; ISSN: 0866- 7489			11(558); 52-64	11/2024
32	Economic impact of linkage in rice production and consumption in the Mekong River Delta, Vietnam: A farm level study	2	X	Asian Journal of Agriculture and Rural Development; ISSN: 2304- 1455	Scopus, Q3 (2023), Q3 (2024)		14(4); 167-175	12/2024
https://archive.aessweb.com/index.php/5005/article/view/5246/8120								
33	Hiệu quả mô hình trồng lúa theo tiêu chuẩn VietGAP ở Hậu Giang	3	X	Tạp chí Tài chính; ISSN: 2615-8973			839; 222 - 225	12/2024
34	Các yếu tố ảnh hưởng tính bền vững mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm: Trường hợp hộ chăn	3	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo; ISSN: 1859- 4972			893; 178-181	12/2024

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nuôi bò sữa và hợp tác xã Evergrowth ở tỉnh Sóc Trăng							
35	Relationship between internet use and farm profitability: evidence from rice farmers in Vietnam	2	X	Proceedings Book, 11th International European Conference on Interdisciplinar y Scientific Research, 20- 22/01/2025, Lisbon, Portugal; ISBN: 979-8-89695- 018-9			459 - 466	2/2025
36	Thực trạng sản xuất kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp ở tỉnh Hậu Giang	3	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo; ISSN: 1859- 4972			7(902); 228-231	4/2025
37	Yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sản xuất lúa của nông hộ dưới ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế; ISSN: 0866- 7489			4(563); 3-12	4/2025
38	Đánh giá mức độ hài lòng của thành viên khí sử dụng dịch vụ của hợp tác xã nông nghiệp ở tỉnh Hậu Giang	3	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo; ISSN: e2734- 9365			Tạp chí điện tử	5/2025
	https://kinhtevadubao.vn/danh-gia-muc-do-hai-long-cua-thanh-vien-khi-su-dung-dich-vu-cua-hop-tac-xa-nong-nghiep-o-tinh-hau-giang-31325.html							
39	Phân tích hiệu quả mô hình sản xuất vú sữa theo tiêu chuẩn	2	X	Tạp chí Công Thương; ISSN: 0866-7756			16/2025; 64-69	5/2025

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	VietGAP ở huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng							
40	Impact of agricultural extension training on economic performance of rice farms: An investigation in Vietnam's Mekong River Delta	2	X	Asian Journal of Agriculture and Rural Development; ISSN: 2304-1455	Scopus, Q3 (2024)		15(2), 166-173	6/2025
	https://archive.aessweb.com/index.php/5005/article/view/5403/8267							
41	Nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia hợp tác xã của nông dân trồng lúa ở đồng bằng sông Cửu Long	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo; ISSN: e2734-9365			Tạp chí điện tử	6/2025
	https://kinhtevadubao.vn/nhan-to-anh-huong-den-quyet-dinh-tham-gia-hop-tac-xa-cua-nong-dan-trong-lua-o-dong-bang-song-cuu-long-31546.html							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **06 bài báo** tương ứng với các số thứ tự [8], [11], [21], [27], [32], [40].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Điều chỉnh CTĐT: Cử nhân Kinh doanh nông nghiệp	Thành viên	Quyết định số 4788/QĐ-ĐHCT ngày 19/11/2021	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định số 3334/QĐ-ĐHCT ngày 24/8/2022	
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
Không

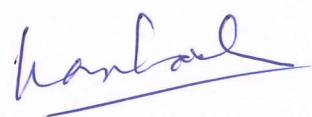
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 28 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Quốc Nhân